

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 05/4/2024  
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn  
và nuôi con)

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD- TỈNH BL**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Hồng Diễm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lại Thiện Phong và ông Lâm Thái Hiệp

**Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Nhã Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh BL.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa:** Ông **Danh Đạt**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 305/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thị XG, sinh năm 1999

Địa chỉ: ấp BA 1, xã LN, huyện HD, tỉnh BL

Bị đơn: Anh Danh Ch, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp BA 1, xã LN, huyện HD, tỉnh BL

(Chị G có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Ch vắng mặt không có lý do)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 11/8/2023, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Thị XG trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị với anh Danh Ch đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LN, huyện HD, tỉnh BL vào ngày 17/6/2020 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị G xác định: Do trong thời gian chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, từ đó dẫn đến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị và anh Ch đã sống ly thân với nhau khoảng 02 năm nay. Trong khoảng thời gian vợ chồng sống xa nhau thì

không ai quan tâm ai. Nay chị nhận thấy vợ chồng không còn khả năng tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Danh Ch. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết không cho chị ly hôn với anh Ch thì chị cũng không trở về chung sống với anh Ch được do vợ chồng không còn tình cảm và khả năng hàn gắn.

Về con chung: Chị Thị XG xác định trong thời gian chung sống có với nhau 01 người con chung tên Thị Như Quỳnh, sinh ngày 22/11/2020, hiện con đang sống với anh Ch. Khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh Ch nuôi dưỡng, chị không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thị XG không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với anh Danh Ch: Mặc dù anh Ch đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Ch vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh Danh Ch theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Danh Ch chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Gi được ly hôn với anh Ch là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tiếp tục giao con cho anh Ch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Thị XG có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thị XG không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thị XG xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị Thị XG phải chịu theo quy định của pháp luật

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Thị XG có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con với anh Danh Ch. Anh Danh Ch có địa chỉ cư trú tại huyện HD. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a

khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HD.

Chị Thị XG có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Thị XG

Anh Danh Ch đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh Ch vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Danh Ch.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Gi và anh Ch chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện. Quá trình chung sống chị Gi và anh Ch có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LN, huyện HD, tỉnh BL vào ngày 17/6/2020 và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của chị Gi và anh Ch là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Gi đối với anh Ch thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị Gi và anh Ch lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Hiện chị Gi và anh Ch đã sống ly thân với nhau. Trong thời gian qua cả chị Gi và anh Ch đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện muốn hàn gắn lại với nhau, chị Gi và anh Ch không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Chị Gi xác định vợ chồng anh không còn khả năng tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Gi và anh Ch là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của chị Gi và anh Ch đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Gi đối với anh Ch là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Từ lúc vợ chồng chị Gi và anh Ch sống ly thân với nhau anh Ch là người trực tiếp nuôi con chung. Anh Ch vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này. Mặc khác, chị Gi đồng ý giao con cho anh Ch tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giao con cho anh Ch được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung là hoàn toàn phù hợp.

Chị Thị XG được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thị XG không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thị XG xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Thị XG phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

*Vì các lẽ nêu trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Thị XG đối với anh Danh Ch; Xử cho chị Thị XG được ly hôn với anh Danh Ch.

2/. Về nuôi con chung: giao người con chung tên Thị Như Quỳnh, sinh ngày 22/11/2020 cho anh Danh Ch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Thị XG được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thị XG không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Thị XG.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thị XG không đặt ra yêu cầu nên xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thị XG phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007360 ngày 09 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Thị XG và anh Danh Ch được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
- UBND xã LN;
- Các đương sự;

*Lưu HS vụ án;*

**Trương Hồng Diễm**

